

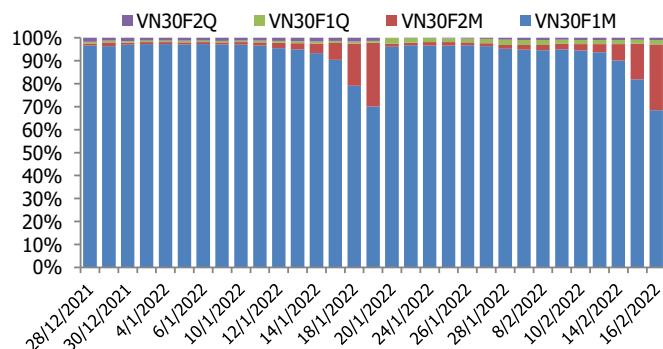
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	1	1521.00	18,714
VN30F2203	17/3/2022	29	1520.80	7,846
VN30F2206	16/6/2022	120	1512.50	501
VN30F2209	15/9/2022	211	1510.10	276

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng không thay đổi nhiều với mức dao động từ -1,0 đến +0,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,89 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2202 tăng lên -0,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2203 cũng tăng lên -0,67 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 161.518 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 02 với 1.045 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 360 hợp đồng.
- Thị trường trong nước giảm cơ trong phần lớn thời gian giao dịch hôm nay xung quanh mốc tham chiếu với thanh khoản ở mức thấp nhưng độ rộng thị trường vẫn rất tích cực khi nhóm cổ phiếu midcap và smallcap tiếp tục đi lên. Điểm sáng trong phiên hôm nay thuộc về nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán, trong khi nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng quay đầu giảm. Chỉ số Vn-index đã giảm ¼ phiên gần đây, với diễn biến thanh khoản ở mức thấp sẽ không có lợi cho thị trường chung khi nhóm cổ phiếu ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn đang trong nhịp điều chỉnh.
- Hoạt động giao dịch trong ngày nên được ưu tiên so với các giao dịch nắm giữ qua đêm khi thị trường vẫn đang rung lắc mạnh đồng thời xu hướng của VN30FM cần có thêm sự xác nhận. Chúng tôi cho rằng, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong đầu phiên sáng 16/02. Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đang tiệm cận hỗ trợ mạnh ở khu vực 1510-1520, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

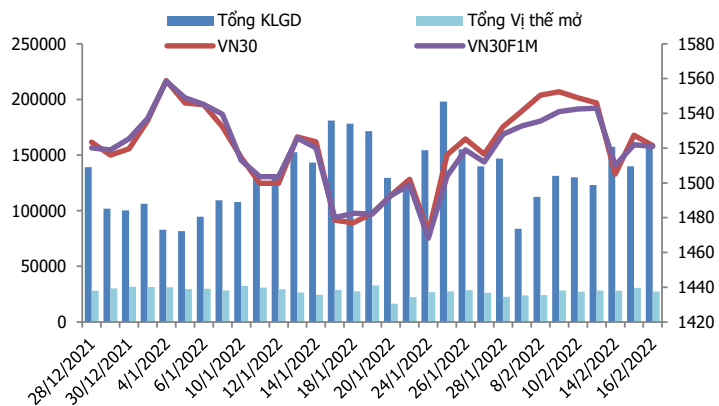
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1515-1518 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1515 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1527- 1530 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

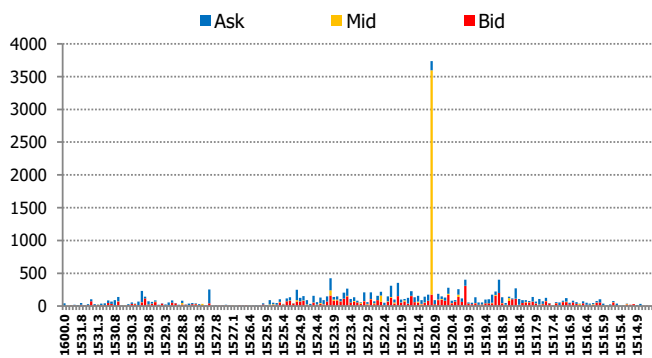
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1521.0	-0.07	153,863	13.8	18,714	-25.4
VN30F2203	1520.8	-0.01	7,572	65.1	7,846	64.8
VN30F2206	1512.5	-0.03	40	73.9	501	-0.6
VN30F2209	1510.1	0.05	43	-4.4	276	0.4
<b>Tổng</b>			161,518	15.5	27,337	-10.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Diễn biến co giật, giảm co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng không thay đổi nhiều với mức dao động từ -1,0 đến +0,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,89 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 15,52% so với phiên liền trước, đạt 161.518 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 153.863 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 02 với 1.045 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 360 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.521,52 điểm (cao hơn 0,52 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.523,03 điểm (+2,23 điểm), VN30F2206 là 1.527,94 điểm (+15,44 điểm) và VN30F2209 là 1.532,87 điểm (+22,77 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

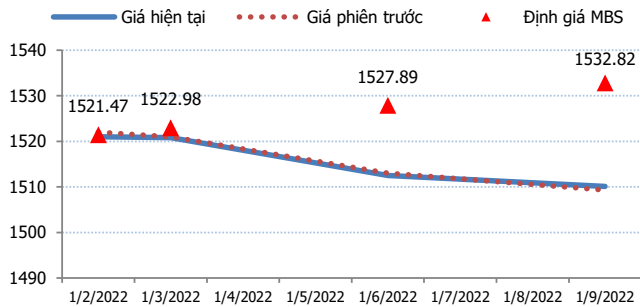
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1518-1521</b>	<b>1508-1511</b>	<b>1478-1486</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1530-1534</b>	<b>1533-1537</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.2	-1.00	0.8	-1.74
VN30F1Q - VN30F1M	-8.5	-9.00	0.5	-12.82
VN30F1Q - VN30F2M	-8.3	-8.00	-0.3	-11.08
VN30F2Q - VN30F1M	-10.9	-12.70	1.8	-14.26
VN30F2Q - VN30F2M	-10.7	-11.70	1	-12.52
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.4	-3.70	1.3	-1.44

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



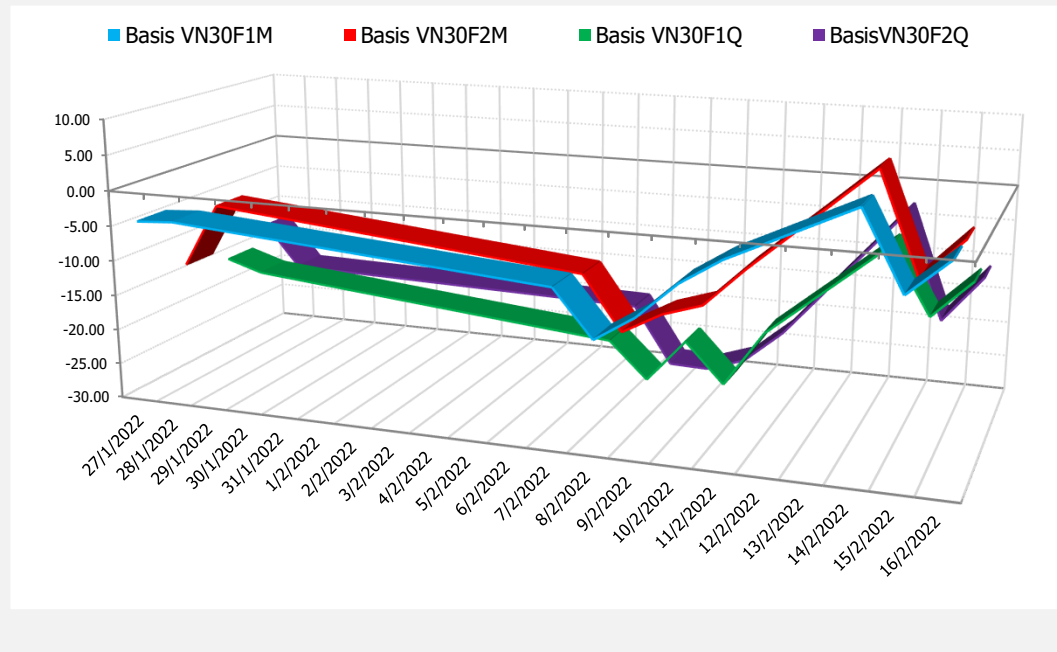
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

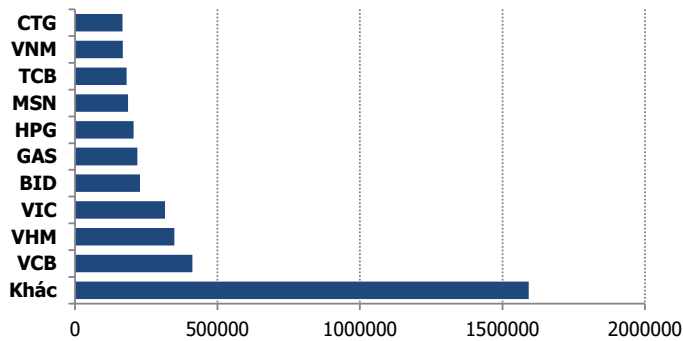
- Diễn biến cơ giạt, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng không thay đổi nhiều với mức dao động từ -1,0 đến +0,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,89 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2202 tăng lên -0,47 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2203 cũng tăng lên -0,67 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -10,9 điểm đến -0,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 0,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

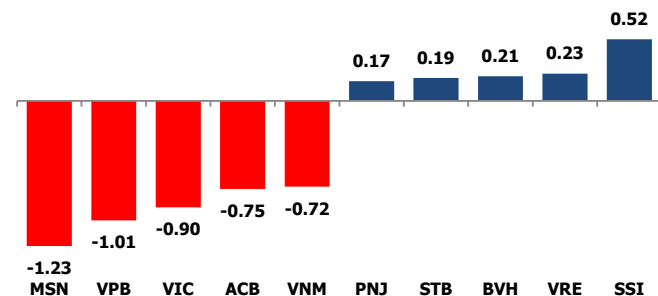


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1492.1	1521.47
<b>Thay đổi</b>	-0.65	-5.89
<b>%Chg</b>	-0.04	-0.39
<b>YTD</b>	-0.41	-0.93
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,885.45	4,024.47
<b>P/E</b>	17.00	13.95
<b>P/B</b>	2.61	2.69

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (15) áp đảo so với số mã tăng điểm (10) và 5 mã đứng tham chiếu. MSN và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,23 điểm và -1,01 điểm; ngoài ra VIC, ACB hay VNM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,89 điểm (-0,39%) xuống 1.521,47 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 127 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.726 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng nhẹ với 48,63 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-80 tỷ đồng), HPG (-55 tỷ đồng), HDB (-34 tỷ đồng), NVL (-33 tỷ đồng), DXG (-26 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,492.10	(0.04)	17.00	(0.41)
<b>Dow Jones</b>	34,934.27	(0.16)	18.58	(3.86)
<b>S&amp;P500</b>	4,475.01	0.09	23.26	(6.11)
<b>Nikkei 225</b>	27,351.76	(0.40)	15.66	(5.00)
<b>Shanghai</b>	3,465.83	0.57	14.84	(4.78)
<b>DAX</b>	15,370.30	(0.28)	14.76	(3.24)
<b>Vàng</b>	1,869.02	(0.04)		2.18
<b>Dầu WTI</b>	91.21	(2.62)		21.27

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 14/02/2022</b>			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-0.9%	1.4%	1.3%
<b>Thứ Ba - 15/02/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 12)	4.2%	3.8%	4.3%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 1)	-51.6K	-28.0K	-31.9K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 2)	51.7	55.0	54.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.4%	0.5%	1.0%
<b>Thứ Tư - 16/02/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.4%	5.4%	5.5%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.8%	0.8%	3.3%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.5%	2.0%	3.8%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.0%	0.0%	0.8%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.756M	-1.572M	1.121M
<b>Thứ Năm - 17/02/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 1)	64.8K	-15.0K	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 1)	1.885M	1.750M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	223K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 2)	23.2	20.0	
<b>Thứ Sáu - 18/02/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-3.7%	0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.1%	-2.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 1)	6.18M	6.12M	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số S&P 500 gần như đi ngang sau phiên giao dịch biến động ngày thứ Tư khi nhà đầu tư đánh giá cập nhật mới nhất từ Fed và tình trạng xây dựng quân đội của Nga gần biên giới Ukraine. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 nhích gần 0,1% lên 4.475,01 điểm. Chỉ số Dow Jones lùi 54,57 điểm (-0,2%) xuống 34.934,27 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,1% còn 14.124,10 điểm. Các chỉ số chính đã xóa bớt mức giảm sau khi biên bản cuộc họp tháng 01/2022 của Fed được công bố.
- Giá dầu phục hồi khi nhà đầu tư cân nhắc những tuyên bố mâu thuẫn về khả năng rút quân của Nga từ biên giới Ukraine trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu thắt chặt và nhu cầu nhiên liệu phục hồi. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,6% lên 94,81 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,7% lên 93,66 USD/thùng, sau khi khép phiên trước đó giảm 3,6%.
- Giá vàng tăng sau khi Mỹ cho biết Nga vẫn đang xây dựng quân đội quanh biên giới Ukraine. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,9% lên 1.869,56 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,8% còn 1.871,50 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VPB và VIC là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -1,23 điểm tới chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>TCB</b>	Banks	8.38	51,600	-0.39	1.36%	319.404	-0.49	10.39	2.07
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.05	46,000	0.00	1.97%	430.845	0.00	6.49	2.45
<b>VPB</b>	Banks	7.89	35,650	-0.83	2.10%	248.448	-1.01	12.82	2.54
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.13	82,900	-0.96	1.45%	165.073	-0.90	66.43	3.11
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.81	80,000	0.00	1.00%	186.938	0.00	9.01	3.05
<b>ACB</b>	Banks	5.59	34,200	-0.87	2.06%	174.516	-0.75	9.50	2.18
<b>MSN</b>	Food Products	5.31	158,100	-1.50	1.59%	130.339	-1.23	77.84	8.67
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.01	91,300	0.22	1.31%	56.458	0.17	20.55	4.88
<b>MBB</b>	Banks	4.83	32,650	-0.15	2.48%	303.626	-0.11	11.10	2.20
<b>VNM</b>	Food Products	4.78	80,400	-0.99	1.25%	227.741	-0.72	17.82	5.40
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.38	132,900	-0.30	1.98%	74.466	-0.20	21.68	5.04
<b>STB</b>	Banks	4.28	33,600	0.30	3.02%	673.304	0.19	17.96	1.90
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	3.75	78,100	-1.14	2.70%	210.882	-0.66	43.04	4.41
<b>VCB</b>	Banks	3.22	87,000	0.00	1.74%	111.71	0.00	19.49	3.76
<b>HDB</b>	Banks	2.90	29,250	-0.85	2.58%	126.164	-0.38	10.40	2.11
<b>TPB</b>	Banks	2.73	40,400	-0.86	1.86%	116.919	-0.36	12.31	2.58
<b>VJC</b>	Airlines	2.68	139,200	0.00	1.75%	89.023	0.00	61.31	4.46
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.20	44,900	1.58	1.81%	218.038	0.52	20.67	3.26
<b>CTG</b>	Banks	1.78	34,650	-0.86	2.46%	273.584	-0.23	10.04	1.75
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.73	34,300	0.88	2.07%	161.785	0.23	35.97	2.56
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.60	53,800	0.56	1.31%	41.682	0.14	28.98	3.54
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.46	106,300	0.76	2.01%	80.238	0.17	25.23	4.35
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.26	90,200	0.22	1.45%	246.794	0.04	27.82	7.10
<b>SAB</b>	Food Products	0.85	168,400	-0.94	3.21%	17.987	-0.12	28.62	5.09
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.78	114,500	-2.47	2.57%	82.577	-0.30	26.73	4.46
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.76	18,200	0.55	2.76%	262.743	0.06	14.68	1.41
<b>BID</b>	Banks	0.65	45,150	-2.27	3.13%	126.509	-0.23	23.19	2.76
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.53	59,000	0.00	2.43%	108.081	0.00	22.27	3.06
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.38	33,750	1.20	1.04%	25.734	0.07	27.12	2.75
<b>BVH</b>	Beverages	0.30	57,400	4.74	4.74%	107.745	0.21	23.21	2.00

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>